

TOÁN**Phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 (Tiết 1)****I. Mục tiêu:*****Kiến thức, kỹ năng:**

- Thực hiện được phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.
- Nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ qua các trường hợp cụ thể.
- Vận dụng sơ đồ tách - gộp số để tìm kết quả, thành phần trong phép cộng, phép trừ.
- Vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản dẫn đến phép trừ.
- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (-).
- Bước đầu làm quen cách tính nhanh.
- Ôn tập nhận dạng hình tam giác.

***Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 2 thẻ chục và 14 khối lập phương, bộ xếp hình
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; 2 thẻ chục và 14 khối lập phương, bộ xếp hình

III. Các hoạt động dạy học:

TL	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
2'	A.KHỞ ĐỘNG : - GV cho chơi Trò chơi: ĐÓ BẠN +GV cho 3 số bất kì + HS dùng sơ đồ tách – gộp để viết phép tính đúng Nhóm nào đúng và nhanh nhất thì thắng cuộc. -Vào bài mới	- HS chơi
18'	B.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH: Hoạt động . Xây dựng biện pháp trừ có nhớ trong phạm vi 100 -GV giới thiệu phép tính: $31 - 4 = ?$	-HS quan sát , nhận biết

	<p>-GV giới thiệu biện pháp tính: Để thực hiện phép trừ 31 - 4 ta có thể làm như sau: +Đặt tính: Viết số 31 rồi viết số 4 sao cho các chữ số đơn vị thẳng cột với nhau, viết dấu trừ, kẻ vạch ngang. +Tính từ phải sang trái. -GV thực hiện trừ , gv giải thích : Nhớ 1, thêm 1 -Cho vài HS nêu lại cách thực hiện phép trừ như trên.</p>	<p>-HS đọc phép tính -HS thực hiện tính -HS nhắc lại</p>
12'	C.THỰC HÀNH	
	<p>-HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS thực hiện ở bảng con -GV nhận xét.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện -HS khác nhận xét</p>
3'	C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ	
	<p>-Nhắc lại cách đặt tính và tính - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-HS lắng nghe, thực hiện</p>

TOÁN

Phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 (Tiết 2)

I.Mục tiêu:

**Kiến thức, kĩ năng:*

- Thực hiện được phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.
- Nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ qua các trường hợp cụ thể.
- Vận dụng sơ đồ tách - gộp số để tìm kết quả, thành phần trong phép cộng, phép trừ.
- Vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản dẫn đến phép trừ.
- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (-).
- Bước đầu làm quen cách tính nhanh.
- Ôn tập nhận dạng hình tam giác.

**Năng lực, phẩm chất:*

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 2 thẻ chục và 14 khối lập phương, bộ xếp hình

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; 2 thẻ chục và 14 khối lập phương, bộ xếp hình

III. Các hoạt động dạy học:

TL	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
7'	<p>A.KHỞI ĐỘNG : GV cho chơi Trò chơi: ĐỐ BẠN +GV cho 3 số bất kì + HS dùng sơ đồ tách – gộp để viết phép tính đúng Nhóm nào đúng và nhanh nhất thì thắng cuộc. -Vào bài mới</p>	- HS chơi
25'	<p>B.LUYỆN TẬP</p> <p>Bài 1: -HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS thực hiện theo nhóm -GV nhận xét.</p>	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS làm việc theo nhóm đôi, nêu cách thực hiện: Bớt để được số tròn chục rồi bớt tiếp -HS khác nhận xét
	<p>Bài 2: -HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS thực hiện -Yêu cầu HS đọc các phép tính theo thứ tự thực hiện -GV nhận xét.</p>	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện -HS khác nhận xét
	<p>Bài 3: - HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS thực hiện -GV theo dõi -GV yêu cầu HS đọc các phép tính theo sơ đồ tách gộp -GV nhận xét</p>	-HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện -HS: đọc phép tính -HS nhận xét

3'	C.CÙNG CỐ-DẶN DỒ -Em học được gì sau bài học? - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.	-HS lắng nghe, thực hiện
-----------	---	--------------------------

TOÁN

Phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 (Tiết 3)

I.Mục tiêu:

**Kiến thức, kĩ năng:*

- Thực hiện được phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.
- Nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ qua các trường hợp cụ thể.
- Vận dụng sơ đồ tách - gộp số để tìm kết quả, thành phần trong phép cộng, phép trừ.
- Vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản dẫn đến phép trừ.
- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (-).
- Bước đầu làm quen cách tính nhanh.
- Ôn tập nhận dạng hình tam giác.

**Năng lực, phẩm chất:*

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 2 thẻ chục và 14 khối lập phương, bộ xếp hình
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; 2 thẻ chục và 14 khối lập phương, bộ xếp hình

III. Các hoạt động dạy học:

<i>TL</i>	<i>Hoạt động của giáo viên.</i>	<i>Hoạt động của học sinh.</i>
7'	A.KHỞ ĐỘNG : GV cho chơi Trò chơi: ĐỐ BẠN +GV cho 3 số bất kì + HS dùng sơ đồ tách – gộp để viết phép tính đúng	- HS chơi

	Nhóm nào đúng và nhanh nhất thì thắng cuộc. -Vào bài mới	
25'	B.LUYỆN TẬP	
	Bài 4: -HS nêu yêu cầu bài tập -HD vận dụng sơ đồ tách gộp để tìm số thích hợp -HS trình bày cách làm -GV nhận xét.	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện -HS khác nhận xét
	Bài 5: -HS nêu yêu cầu bài tập - HD HS “tính rồi so sánh với 50” để vớt cá. -GV nhận xét.	- HS nêu yêu cầu bài tập. - HS thảo luận nhóm đôi để làm bài -HS trình bày -HS nhận xét
	Bài 6: -HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm: giải bài toán. -HS trình bày cách làm -GV nhận xét.	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện cá nhân -HS khác nhận xét
	Bài 7: -HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS xếp hình con cá -HS trình bày cách làm -GV nhận xét.	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện; HS gọi tên các hình đã dùng để xếp con cá -HS khác nhận xét
3'	C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ -GV đọc phép tính, HS thực hiện trên bảng con. Ví dụ: $38 + 29$; $75 + 8$;.... -Em học được gì sau bài học? - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.	-HS lắng nghe, thực hiện

TOÁN

Em làm được những gì? (Tiết 1)

I. Mục tiêu:

*Kiến thức, kỹ năng:

- Tính nhẩm: cộng, trừ nhẩm các số trong phạm vi 20 và các số tròn chục.
- Thực hiện các phép cộng, trừ (không nhớ, có nhớ trong phạm vi 100).
- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+, -).
- Vận dụng sơ đồ tách - gộp số để tìm kết quả và tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ.
- Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến độ dài và thời gian (đo độ dài, cộng trừ các số đo độ dài với đơn vị đo xăng-ti-mét; xem lịch, xem đồng hồ).

*Năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

*Tích hợp: TN & XH

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có)
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

III. Các hoạt động dạy học:

TL	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
2'	A.KHỞ ĐỘNG : - GV cho HS bắt bài hát - Vào bài mới	- HS hát - HS lắng nghe
30'	C.LUYỆN TẬP Bài 1: -HS nêu yêu cầu bài tập -HS làm việc theo nhóm đôi -GV Hệ thống lại cách cộng, trừ qua 10 trong phạm vi 20: Làm cho đủ chục rồi cộng với số còn lại; Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện theo nhóm -HS khác nhận xét

	-GV nhận xét	
	Bài 2: -HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS Chưa thực hiện phép tính, xác định các phép tính có nhớ. ;Đặt tính rồi tính vào bảng con -GV nhận xét.	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện:làm bài cá nhân, rồi chia sẻ với bạn -HS khác nhận xét
	Bài 3: -HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS vận dụng sơ đồ tách gộp để tìm thành phần trong phép trừ -GV theo dõi -GV nhận xét, củng cố	-HS nêu yêu cầu bài tập. -HS làm bài cá nhân -HS khác nhận xét
3'	C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.	-HS lắng nghe, thực hiện

TOÁN

Em làm được những gì? (Tiết 2)

I.Mục tiêu:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Tính nhẩm: cộng, trừ nhẩm các số trong phạm vi 20 và các số tròn chục.
- Thực hiện các phép cộng, trừ (không nhớ, có nhớ trong phạm vi 100).
- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+, -).
- Vận dụng sơ đồ tách - gộp số để tìm kết quả và tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ.
- Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến độ dài và thời gian (đo độ dài, cộng trừ các số đo độ dài với đơn vị đo xăng-ti-mét; xem lịch, xem đồng hồ).

***Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

*Tích hợp: TN & XH

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có)
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

III. Các hoạt động dạy học:

TL	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
2'	A.KHỞ ĐỘNG : - GV cho HS bắt bài hát - Vào bài mới	- HS hát - HS lắng nghe
30'	C.LUYỆN TẬP	
	Bài 4: -HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS xác định số trên mỗi cái túi (dựa vào tia số), mỗi bạn nhỏ cầm một bài toán, kết quả của bài toán chính là số trên túi. -GV theo dõi -GV nhận xét, củng cố	-HS nêu yêu cầu bài tập. -HS làm bài cá nhân -HS khác nhận xét
	Vui học -Yêu cầu HS thảo luận để xác định các yêu cầu: đo, tính, so sánh. -HS làm bài cá nhân -GV nhận xét sửa chữa: a)Quãng đường Sên Xanh đi dài 10 cm. Sên Đỏ đi được 14 cm (vì Sên Đỏ đi được hai quãng đường dài 8 cm và 6 cm, HS có thể đo nối tiếp hai đoạn đường, cũng có thể đo từng đoạn rồi cộng). b)Quãng đường Sên Xanh đi ngắn hơn quãng đường Sên Đỏ đi là: $14-10 = 4$ (cm) Đáp số: 4 cm.	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS xác định cái đã cho (bằng cách đo rồi tính đoạn đường đi của từng bạn sên) và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm: giải bài toán.
	Bài 5: -HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS xem lịch, xem đồng hồ -GV theo dõi , hướng dẫn -GV nhận xét, củng cố	-HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện: đọc ngày tháng, đọc giờ và nói kết quả cho bạn nghe trong nhóm đôi -HS khác nhận xét

	<p>Đất nước em GV giúp HS xác định vị trí Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Quảng Ngãi trên bản đồ (SGK trang 130)</p>	<p>-HS lắng nghe -HS xác định</p>
3'	<p>C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-HS lắng nghe, thực hiện</p>

TOÁN

Em làm được những gì? (Tiết 1)

I. Mục tiêu:

*Kiến thức, kỹ năng:

- Củng cố các kiến thức, kỹ năng về số và phép tính.
- Thứ tự các số; sử dụng các thuật ngữ số liền trước, số liền sau để diễn tả số.
- GQVĐ đơn giản liên quan đến quan hệ thứ tự của số.
- Cấu tạo số trong phạm vi 100 và các phép tính có liên quan.
- Tính nhẩm, tính viết trong phạm vi 100.
- Cộng trừ qua 10 trong phạm vi 20.
- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.
- Củng cố các kiến thức, kỹ năng về hình học và đo lường.
- Thực hành xếp hình.
- GQVĐ đơn giản liên quan đến đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.

GQVĐ đơn giản liên quan đến độ dài.

*Năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

*Tích hợp: TN & XH

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có)
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

III. Các hoạt động dạy học:

TL	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
2'	A.KHỞI ĐỘNG : - GV cho HS bắt bài hát - Vào bài mới	- HS hát - HS lắng nghe
30'	C.LUYỆN TẬP	
	Bài 1: - HS nêu yêu cầu bài tập	- HS nêu yêu cầu bài tập. - HS thực hiện theo nhóm đôi

	<p>-HD HS tìm hiểu từng câu, thực hiện rồi trình bày.</p> <p>a) Với mỗi số đều có thể nói theo hai cách: liền trước, liền sau.</p> <p>b)? có thể là 19 hoặc 20.</p> <p>c)- Nhiều hơn 18 nhưng ít hơn 21 cái thì có thể là 19 hay 20 cái.</p> <p>- Số bút chì không là 20 vì 20 là số liền trước của 21.</p> <p>- Vậy số bút chì của mèo con là 19.</p> <p>-GV nhận xét</p> <p>Thư giãn</p> <p>GV đọc bài thơ Mèo con đi học.</p>	<p>-HS khác nhận xét</p> <p>-HS nghe bài thơ: Mèo con đi học</p>
	<p>Bài 2:</p> <p>-HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>--HD HS thực hiện ở bảng con</p> <p>-GV nhận xét.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS khác nhận xét</p>
	<p>Bài 3:</p> <p>-HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>-HD HS thực hiện ở bảng con</p> <p>-GV nhận xét, lưu ý cách đặt tính đúng</p>	<p>-HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS khác nhận xét</p>
	<p>Bài 4:</p> <p>-HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>-HD HS <i>Gộp cho đủ chục rồi cộng với số còn lại.</i></p> <p><i>Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại.</i></p> <p>-GV hỏi kết quả, cách tính</p> <p>-GV nhận xét sửa chữa</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS trả lời nhanh</p> <p>-HS khác nhận xét</p>
3'	<p>C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ</p> <p>- Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-HS lắng nghe, thực hiện</p>

TOÁN

Em làm được những gì? (Tiết 2)

I.Mục tiêu:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Cùng cố các kiến thức, kĩ năng về số và phép tính.

- Thứ tự các số; sử dụng các thuật ngữ số liền trước, số liền sau để diễn tả số.
 - GQVĐ đơn giản liên quan đến quan hệ thứ tự của số.
 - Cấu tạo số trong phạm vi 100 và các phép tính có liên quan.
 - Tính nhẩm, tính viết trong phạm vi 100.
 - Cộng trừ qua 10 trong phạm vi 20.
 - Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.
 - Củng cố các kiến thức, kỹ năng về hình học và đo lường.
 - Thực hành xếp hình.
 - GQVĐ đơn giản liên quan đến đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.
- GQVĐ đơn giản liên quan đến độ dài.

***Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

*Tích hợp: TN & XH

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có)
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

III. Các hoạt động dạy học:

TL	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
2'	A.KHỞ ĐỘNG : - GV cho HS bắt bài hát - Vào bài mới	- HS hát - HS lắng nghe
30'	C.LUYỆN TẬP	
	Bài 5: - HS nêu yêu cầu bài tập - HD HS áp dụng cộng, trừ qua 10 trong phạm vi 20 để giải quyết - GV nhận xét.	- HS nêu yêu cầu bài tập. - HS thực hiện - HS khác nhận xét
	Bài 6: - HS nêu yêu cầu bài tập	- HS nêu yêu cầu bài tập.

	-GV dùng hình minh họa làm mẫu -HD HS vận dụng cộng, trừ trong phạm vi 20 để làm -GV nhận xét	-HS thực hiện -HS khác nhận xét
	Bài 7: -HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS thực hành xếp hình. -GV nhận xét	-HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện theo nhóm đôi -HS khác nhận xét
	Bài 8: -HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS nhóm đôi quan sát hình ảnh, nhận biết đường đi của mỗi bạn. - Thực hiện từng câu. a) Sai (chỉ có hai đường gấp khúc). b) Đúng ($3\text{ cm} + 5\text{ cm} + 3\text{ cm} = 11\text{ cm}$). , c) Sai ($10\text{ cm} + 2\text{ cm} = 12\text{ cm}$). d) Đúng ($10\text{ cm} = 1\text{ dm}$). -GV nhận xét	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện theo nhóm đôi -HS khác nhận xét
3'	C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.	-HS lắng nghe, thực hiện

TOÁN

Em làm được những gì? (Tiết 3)

I.Mục tiêu:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Củng cố các kiến thức, kĩ năng về số và phép tính.
- Thứ tự các số; sử dụng các thuật ngữ số liền trước, số liền sau để diễn tả số.
- GQVĐ đơn giản liên quan đến quan hệ thứ tự của số.
- Cấu tạo số trong phạm vi 100 và các phép tính có liên quan.
- Tính nhẩm, tính viết trong phạm vi 100.
- Cộng trừ qua 10 trong phạm vi 20.
- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.
- Củng cố các kiến thức, kĩ năng về hình học và đo lường.
- Thực hành xếp hình.
- GQVĐ đơn giản liên quan đến đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.
- GQVĐ đơn giản liên quan đến độ dài.

***Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

*Tích hợp: TN & XH

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có)
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

III. Các hoạt động dạy học:

<i>TL</i>	<i>Hoạt động của giáo viên.</i>	<i>Hoạt động của học sinh.</i>
2'	A.KHỞ ĐỘNG : - GV cho HS bắt bài hát - Vào bài mới	- HS hát -HS lắng nghe
30'	C.LUYỆN TẬP	
	Bài 9: -HS nêu yêu cầu bài tập Tìm hiểu bài, nhóm đôi tập nói tóm tắt ngắn gọn. Hôm qua: 9 ngôi sao. Hôm nay: 8 ngôi sao. Cả hai ngày: ... ngôi sao? Trình bày bài giải. -GV nhận xét, sửa chữa *Vui học: -Tìm hiểu bài: - Tìm chiều cao mỗi bạn. - Trong ba bạn, có ai đã biết chiều cao? (Cà Tím 15 cm). - Tìm chiều cao hai bạn còn lại theo Cà Tím. GV hướng dẫn: • Cà Tím thấp hơn Ngô (Bắp) 3 cm tức là Ngô cao hơn Cà Tím 3 cm.	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện Bài giải Số ngôi sao Mai gấp cả hai ngày: $6 + 8 = 17$ (ngôi sao) Đáp số: 17 ngôi sao. -HS khác nhận xét -HS tìm hiểu -HS trả lời

	<ul style="list-style-type: none"> • Cà Tím cao hơn Cà Chua 9cm tức là Cà Chua thấp hơn Cà Tím 9 cm. <p>*Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD HS tìm hiểu bài, giải thích từng bức tranh. Miệng bình nhỏ, đầu quạ không chui vào được để uống nước. Quạ thả sỏi vào bình. Quạ uống nước. - Các nhóm giải thích tại sao quạ uống được nước. - GV có thể liên hệ thực tế: Khi pha nước chanh đá, người ta cho vào li: nước lọc, đường, chanh sao cho chỉ chiếm khoảng nửa li, tại sao vậy? (Vì khi cho nước đá vào, nước trong li dâng lên đầy li). <p>*Thử thách</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD HS nhóm sáu tìm hiểu bài, các em có thể viết các phép tính minh họa. - Các nhóm trình bày, có thể có nhiều cách giải thích: Đếm thêm 3: 2,5,8,11, 14,17. Vào thứ Bảy, cây cao 17 dm. - Có bạn nào cao 17 dm? <p>*Đặt nước em</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hd HS quan sát ảnh ruộng bậc thang. - GV giới thiệu đôi nét về ruộng bậc thang và vẻ đẹp của nó. - HS nhận biết hình ảnh các đường cong trong ảnh. - HD HS tìm vị trí tỉnh Yên Bái trên bản đồ <p>-GV nhận xét.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhóm bốn tìm hiểu bài, giải thích từng bức tranh. -HS trả lời:Thả sỏi vào, nước dâng lên (lượng nước vẫn thế, sức chứa ít đi). -HS nhận biết - HS nhóm sáu tìm hiểu bài, viết các phép tính minh họa. $2 + 3 = 5$ $5 + 3 = 8$ $14 + 3 = 17$ -HS quan sát ảnh ruộng bậc thang. -HS chỉ các đường cong trong ảnh -HS tìm vị trí tỉnh Yên Bái trên bản đồ
3'	<p>C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe, thực hiện

TOÁN

NHIỀU HƠN HAY ÍT HƠN BAO NHIÊU (Tiết 2)

I. Mục tiêu:

***Kiến thức, kỹ năng:**

- Nhận biết nhiều hơn, ít hơn.
- Vận dụng GQVĐ liên quan:
- Tìm xem hai nhóm đối tượng nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu qua việc so sánh hai số hơn kém bao nhiêu đơn vị.

***Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

*Tích hợp: TN & XH

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 20 khối lập phương
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; 10 khối lập phương

III. Các hoạt động dạy học:

TL	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
3'	A.KHỞ ĐỘNG : -GV cho HS bắt bài hát -Ổn định , vào bài	- HS hát
20'	B.LUYỆN TẬP :	

	<p>Hoạt động: Luyện tập</p> <p>*Bài 1:</p> <p>-Nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- HS nhóm đôi nhận biết đây là bài toán tìm phần chênh lệch. (GV có thể sử dụng phương pháp mảnh ghép để tổ chức cho HS luyện tập câu a và câu b.)</p> <p>-GV có thể khuyến khích nhiều nhóm HS nói. Mở rộng: cách nói về tuổi, có thể dùng từ “lớn hơn... tuổi” hoặc “nhỏ / bé hơn ... tuổi”.</p> <p>- GV nhận xét, củng cố</p>	<p>-HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>-HS làm việc theo nhóm</p> <p>-HS trả lời</p>
	<p>Bài 2:</p> <p>-HS thảo luận, nhận biết các nhiệm vụ cần làm: cách phổ biến nhất là đo từng băng giấy rồi làm tính trừ ($10\text{ cm} - 6\text{ cm} = 4\text{ cm}$).</p> <p>-Khi các nhóm trình bày, GV giúp đỡ các em giải thích từng bước làm.</p> <p>-Nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu chính là bài toán tìm phần chênh lệch.</p> <p>-GV có thể cho HS chơi “Ai nhanh hơn”.</p> <p>Ví dụ:</p> <p>- GV nói: 8 cái bánh, 1 cái kẹo.</p> <p>HS nhóm đôi: viết phép tính trừ vào bảng con, nhóm nào viết xong trước nhất thì chạy lên trước lớp đứng, giơ bảng cho cả lớp xem và nói:</p> <p>HS 1. Bánh nhiều hơn kẹo 7 cái.</p> <p>HS 2: Kẹo ít hơn bánh 7 cái</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS khác nhận xét, bổ sung.</p>
12'	<p>C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ</p> <p>- GV: Nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu chính là bài toán tìm phần chênh lệch.</p> <p>- GV có thể cho HS chơi “Ai nhanh hơn”.</p> <p>Ví dụ:</p> <p>GV nói: 8 cái bánh, 1 cái kẹo.</p> <p>HS nhóm đôi: viết phép tính trừ vào bảng con, nhóm nào viết xong trước nhất thì chạy lên trước lớp đứng, giơ bảng cho cả lớp xem và nói:</p>	<p>-HS chơi trò chơi</p> <p>-HS trả lời, thực hiện</p>

HS 1. Bánh nhiều hơn kẹo 7 cái.
-GV nhận xét, tuyên dương

TOÁN

Em làm được những gì? (Tiết 1)

I.Mục tiêu:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập: tên gọi các thành phần của phép tính cộng và phép tính trừ.
- Củng cố ý nghĩa của phép cộng, phép trừ: Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép cộng, phép trừ.
- Sử dụng sơ đồ tách - gộp số để nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+, -).
- Hệ thống hoá các kiến thức đã học về số, phép tính, giải toán.

***Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

*Tích hợp: Toán học và cuộc sống; TN & XH

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có).
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. Các hoạt động dạy học:

TL	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
8'	A.KHỞI ĐỘNG : -Trò chơi: ĐÓ BẠN +GV: Tám mươi bảy gồm mấy chục và mấy đơn vị? +Cả lớp: 87 gồm 8 chục và 7 đơn vị hay 80 và 7. +GV: Gộp 80 và 7 được số nào? +Cả lớp: Gộp 80 và 7 được 87. -Sau đó HS chơi theo nhóm đôi hoặc chơi theo đội.	-HS chơi

	-GV vào bài	
22'	B.LUYỆN TẬP :	
	<p>Hoạt động: Luyện tập</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nhóm hai HS tìm hiểu bài, nhận biết • Yêu cầu của bài: số?. • Tìm quy luật dãy số (câu a: thêm 1; câu b: thêm 2; câu c: thêm 10). - Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích tại sao điền như vậy. <p>Ví dụ:</p> <ol style="list-style-type: none"> Em đếm thêm 1. Em đếm thêm 2. Em đếm thêm 10. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, củng cố 	<ul style="list-style-type: none"> -HS nêu yêu cầu bài tập -HS làm ở bảng con -HS trả lời
	<p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhóm đôi tìm hiểu mẫu, nhận biết yêu cầu rồi thực hiện. • Phân tích cấu tạo số: 73 gồm 70 và 3. • Viết bốn phép tính với ba số: 73; 70 và 3. - Sửa bài, khuyến khích HS phân tích cấu tạo số. <p>Mở rộng: Với ba số mà ta có thể viết thành phép cộng hay phép trừ, người ta gọi đó là các số gia đình</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS nêu -GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập. -HS trả lời -HS khác nhận xét, bổ sung.
	<p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nêu yêu cầu bài tập -HD HS thực hiện $34 + 52 = 86$ 34 là số hạng 52 là số hạng 86 là tổng -HS nhóm đôi che từng số trong sơ đồ tách- gộp rồi đọc phép tính để tìm số bị chia. -HS thay ? bằng phép tính thích hợp -GV nhận xét ,bổ sung 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập. -HS làm bài -HS khác nhận xét, bổ sung.

	<p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tìm hiểu bài, nhận biết: đặt tính rồi tính - HS thực hiện (bảng con). - Sửa bài. • HS làm tiên bảng lớp (Mỗi HS làm một phép tính). * Lưu ý HS đặt đúng phép tính $8 + 41$ -GV nhận xét ,bổ sung 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập. -HS làm bài -HS khác nhận xét, bổ sung.
5'	<p>C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS trả lời, thực hiện

